

Thực trạng công tác tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

ThS. Nguyễn Văn Quảng; TS. Đặng Đức Hoàn ■

TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê để đánh giá thực trạng công tác tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên các mặt: Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC, thực trạng chương trình giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC; thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TTNK; thực trạng SV tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa tại HV NNVN; Vai trò của công tác GDTC và TTNK, Vai trò của công tác GDTC và TTNK. Làm cơ sở lựa chọn giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TTNK cho SV Học viện NNVN.

Từ khóa: Thể thao ngoại khóa; Giải pháp; Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

ABSTRACT:

Using the methods of material reference, pedagogical observation, interview, pedagogical test and statistical mathematics to evaluate the situation of organizing extracurricular sport activities for students of Vietnam National University of Agriculture in the following aspects: The status of the teachers, the status of the curriculum; facilities for physical education; the need to practice extracurricular sport activities; the status of students participating in extracurricular sport activities; The role of physical education and extracurricular sport activities. As a result, the evaluation is used to choose appropriate solutions to enhance the quality of extracurricular sport activities for students of Vietnam National University of Agriculture.

Keywords: Extracurricular sport activities; Solution; Vietnam National University of Agriculture

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác giáo dục thể chất (GDTC) nói chung và việc giảng dạy các môn học GDTC nói riêng trong



(Ảnh minh họa)

các Trường đại học và cao đẳng có ý nghĩa quan trọng. SV học tập và tập luyện thể thao thường xuyên, là điều kiện hết sức cần thiết để phát triển cơ thể hài hòa, bảo vệ và củng cố sức khỏe, hình thành các năng lực học tập chung và chuyên môn, góp phần thích nghi với điều kiện học tập, phát huy vai trò tích cực tự giác của cá nhân trong việc học tập.

Học viện NNVN là một đơn vị nghiên cứu khoa học hàng đầu của cả nước, đang phát triển đúng hướng để trở thành một trong những trường nghiên cứu tiên tiến xuất sắc hàng đầu trong khu vực. Những năm gần đây phong trào thể dục thể thao (TDTT) tại Học viện NNVN phát triển mạnh, nhiều năm đạt được danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc về thể thao. Tuy nhiên công tác hoạt động TDTT chung của toàn Học viện NNVN còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân là chương trình quản lý hoạt động TDTT chung chưa thống nhất giữa các thành viên trong toàn Học viện, sự triển khai và phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện chưa thực sự cao. SV ít có cơ hội tham

gia thi đấu giao lưu giữa các khoa với nhau, ít có cơ hội thi đấu, giao lưu bên ngoài...

Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi tiến hành: Thực trạng công tác tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Học viện NNVN

Đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Học viện NNVN. Kết quả được trình bày tại bảng 1:

Qua bảng 1 cho thấy:

- Số lượng GV của bộ môn GDTC trong năm học (2018-2019) đảm bảo cho hoạt động giảng dạy (19 GV), trình độ GV đã đáp ứng tốt các yêu cầu giảng dạy cho SV. Trong đó 03 người đạt chức danh GV chính; 16 người là GV; có 01 GV đạt trình độ tiến sĩ được đào tạo tại nước ngoài. Số GV trong tuổi 30-50 chiếm tỷ lệ cao 84,2%.

- Số lượng nhóm lớp đăng ký trong năm học (2018 - 2019) khoảng 300 nhóm lớp, tương đương với khoảng 1350 - 1500 SV/năm học. Nếu chia đều các GV sẽ đảm nhận khoảng 8 nhóm và chỉ giảng dạy 2

buổi/tuần. Như vậy, ngoài việc giảng dạy chính khóa các GV có thể tham gia vào công tác tổ chức hướng dẫn hoạt động ngoại khóa cho SV.

2.2. Thực trạng về chương trình giảng dạy và cách thức tổ chức giờ học GDTC, giờ ngoại khóa tại Học viện NNVN

Đánh giá thực trạng về chương trình giảng dạy và cách thức tổ chức giờ học GDTC, giờ ngoại khóa tại Học viện NNVN. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Chương trình môn học GDTC trong HV NNVN được giảng dạy là 90 tiết, chia ra thành 03 tín chỉ và được phân bổ như trên. Việc học tập chia đều các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần theo lịch phân công cụ thể.

Chương trình ngoại khóa được ấn định theo nội dung, cụ thể là hoạt động theo hình thức câu lạc bộ thể thao, có GV tham gia hướng dẫn vào những giờ cố định. Ngoài các câu lạc bộ trên, SV có thể tự tổ chức hoạt động tập luyện theo nội dung yêu thích như: đá cầu, thể hình, nhảy dân vũ...

2.3. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại HV NNVN

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại HV NNVN. Kết quả được trình bày tại bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy: Thực trạng CSVC phục vụ công tác giảng dạy môn học GDTC đáp ứng cho nhu

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Học viện NNVN

TT	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Chức danh			Tuổi đời		
					GVCC	GVC	GV	<30	30-50	>50
(2018-2019)	19	01	18	0	0	03	16	01	16	02

Bảng 2. Chương trình môn học GDTC và giờ ngoại khóa cho SV Học viện NNVN

TT	Nội dung	Số tiết	Học theo tín chỉ			Ghi chú
			I	II	III	
I	Bắt buộc	30				Chính khóa
1	Lý thuyết GDTC đại cương		30			
II	Tự chọn	60		30	30	Chính khóa
1	Bóng đá	30		30	30	
2	Bóng chuyền	30		30	30	
3	Bóng rổ	30		30	30	
4	Cầu lông	30		30	30	
5	Cờ vua	30		30	30	
6	Khiêu vũ	30		30	30	
7	Ae robic	30		30	30	
8	Điền kinh	30		30	30	
III	Ngoại khóa: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn, điền kinh, khiêu vũ, rumba...	220	70	75	75	Ngoại khóa
Σ	Tổng	310	100	105	105	

(Theo chương trình GDTC tại Học viện)

Bảng 3. CSVC, trang thiết bị phục vụ môn học GDTC tại Học viện NNVN

TT	CSVC	Năm học 2018 - 2019		
		Số lượng		Chất lượng
		Trong nhà	Ngoài trời	
1	Nhà thi đấu	01		Khá
2	Sân Bóng rổ	01	02	Tốt
3	Sân Tennis	0	04	Tốt
4	Sân bóng đá	0	01	Tốt
5	Sân bóng chuyền	02	04	Tốt
6	Sân Cầu lông	08	02	Tốt
7	Đường chạy điền kinh	0	01	Tốt
8	Hố nhảy xa	0	04	Tốt
9	Nhà thể hình	01		Tốt

(Theo thống kê CSVC tại bộ môn GDTC năm học 2018-2019)

cầu giảng dạy môn học GDTC, các sân đã được bê tông hóa, đảm bảo mặt bằng sạch sẽ cho hoạt động giảng dạy chính khóa.

TTNK của SV HV NNVN

Để đánh giá thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TTNK của SV HV NN VN. Kết quả được trình bày tại bảng 4:

2.4. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện

Bảng 4. Thực trạng động cơ, nhu cầu tập luyện TTNK của SV Học viện NNVN (n = 500)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
		n	%
1	Bạn có muốn tham gia tập luyện TTNK không? (n= 500)		
	Có nhu cầu tham gia tập luyện	360	72,0
	Không có nhu cầu tham gia tập luyện	130	26,0
	Không có ý kiến	10	2,0
2	Bạn có tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa không? (n= 500)		
	Có	250	50,0
	Không	245	49,0
	Không trả lời	5	1,0
3	Bạn có thường xuyên tập luyện TDTT ngoại khóa không? (n=250)		
	Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	121	48,4
	Không thường xuyên (từ 1-2 buổi/tuần)	100	40,0
	Thỉnh thoảng (2-3 buổi/ tháng)	29	11,6
4	Theo bạn, động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa là gì? (n= 250)		
	Do yêu thích TDTT	127	50,8
	Do nhận thức được tác dụng của TDTT tới sức khỏe	59	23,6
	Do bạn bè lôi kéo	29	11,6
	Do bắt buộc phải học môn GDTC	35	14,0
5	Bạn muốn tham gia tập luyện ngoại khóa môn thể thao nào? (n=360)		
	Cầu lông	95	26,4
	Bóng đá	89	24,7
	Điền kinh	21	5,8
	Bóng chuyền	30	8,3
	Bóng rổ	21	5,8
	Bóng bàn	18	5,0
	Cờ vua	15	4,2
	Khiêu vũ	25	6,9
	Zumba	23	6,4
	Các môn thể thao khác	13	3,6
6	Bạn có thích tham gia các câu lạc bộ thể thao không? (n= 500)		
	Có	236	47,2
	Không	264	52,8

Theo bạn, những yếu tố nào ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện thể dục TTNK của SV? (n= 500)			
7	Không yêu thích môn thể thao nào	101	20,2
	Không có thời gian tập	63	12,6
	Không được sự ủng hộ của gia đình, không có điều kiện kinh tế	25	5,0
	Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	139	27,8
	Không có GV hướng dẫn	62	12,4
	Không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe	70	14,0
	Các nguyên nhân khác	40	8,0

Qua bảng 4 cho thấy:

- Về nhu cầu tham gia tập luyện TTNK: Có 72,0% tổng SV được hỏi có nhu cầu tham gia tập luyện; 26,0% SV được hỏi không có nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa và chỉ có 2,0% số SV được hỏi không nói rõ ý kiến của mình.

- Về thực tế số lượng SV tham gia tập luyện TTNK: có 50,0% SV được hỏi có tham gia tập luyện ngoại khóa. 49,0% số SV được hỏi không tham gia tập luyện và 1,0% không trả lời câu hỏi.

- Về tần số tham gia tập luyện TTNK: Trong số 250 SV tham gia phỏng vấn về việc tập luyện ngoại khóa, có 48,4% SV tham gia tập luyện ngoại khóa một cách thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên), 40% SV tham gia tập luyện ngoại khóa không thường xuyên (từ 1 - 2 buổi/tuần) và 11,6% số SV thỉnh thoảng mới tham gia tập luyện TTNK (2 - 3 buổi/tháng).

- Về động cơ tham gia tập luyện TTNK: Trong số 250 SV tham gia tập luyện TTNK có 50,8% SV tập luyện do yêu thích TDTT và 23,6% SV tập luyện do nhận thức được tác dụng của TDTT tới sức khỏe. Con số này giải thích vì sao số SV tham gia tập luyện TTNK thường xuyên lên tới trên 50% số SV tham gia tập luyện TTNK bởi 2 động cơ tập luyện trên là động cơ tập luyện đúng đắn và bền vững.

- Về việc thành lập câu lạc bộ thể thao: Có 47,2% trên tổng số SV được hỏi thích tham gia một câu lạc bộ thể thao nào đó còn lại có đến 52,8% số SV

không thích tham gia các câu lạc bộ thể thao.

- Về các yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu tập luyện TTNK của SV: Các yếu tố có tầm ảnh hưởng nhiều nhất tới việc tham gia tập luyện TTNK của SV là: không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện; do không yêu thích môn thể thao nào; không có thời gian tập và không nhận thức được tầm quan trọng của tập luyện TDTT tới sức khỏe.

2.5. Thực trạng SV tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa tại HV NNVN

Đánh giá thực trạng hoạt động tham gia ngoại khóa tại các môn thể thao của sinh viên HV NNVN. Kết quả được trình bày tại bảng 5:

Qua bảng 5 cho thấy:

- Đối với nam SV HV NNVN, môn thể thao có tỷ lệ SV tham gia tập luyện nhiều nhất là bóng đá, cầu lông, bóng chuyền. Các môn còn lại có tỷ lệ SV tham gia tập luyện ít hơn. Ngoài các môn thể thao được hỏi, SV nam còn tham gia tập luyện thêm ở các môn thể hình, đá cầu, tập xà đơn, xà kép để phát triển thể lực.

- Đối với nữ SV Học viện, các môn thể thao được yêu thích gồm cầu lông, khiêu vũ, zumba chiếm tỷ lệ cao. Các môn thể thao còn lại có tỷ lệ ít hơn là bóng rổ, bóng bàn. Có 1,4% tổng số SV được hỏi tham gia các môn thể thao khác ngoài 09 môn được hỏi.

2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDTC và TTNK cho SV HV NNVN

Bảng 5. Thực trạng SV tham gia hoạt động TTNK tại HV NNVN (n=360)

TT	Môn	SV tham gia tập luyện					
		Nam (n = 215)		Nữ (n = 135)		Tổng số	
		n	%	n	%	n	%
1	Cầu lông	50	13,9	45	12,5	95	26,4
2	Bóng đá	75	20,8	14	3,9	89	24,7
3	Điền kinh	11	3,0	10	2,8	21	5,8
4	Bóng chuyền	21	5,8	9	2,5	30	8,3
5	Bóng rổ	13	3,6	8	2,2	21	5,8
6	Bóng bàn	10	2,8	8	2,2	18	5,0
7	Cờ vua	6	1,7	9	2,5	15	4,2
8	Khiêu vũ	5	1,4	20	5,5	25	6,9
9	Zumba	1	0,3	22	6,1	23	6,4
10	Các môn thể thao khác	8	2,2	5	1,4	13	3,6

Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDTC và TTNK cho SV HV NNVN

TT	Các yếu tố	Số phiếu (n = 30)			
		Phát ra	Thu về	Tán thành	Tỷ lệ %
1	Sự quan tâm của lãnh đạo các cấp và quần chúng với tập luyện TDTT	30	30	29	96,7
2	Số SV tham gia thường xuyên các hoạt động TTNK	30	30	27	90,0
3	Cơ sở vật chất	30	30	30	100
4	Số lượng, chất lượng GV	30	30	28	93,3
5	Cải tiến, xây dựng chương trình môn học	30	30	30	100
6	Chế độ khen thưởng, ưu đãi kịp thời	30	30	27	90,0

Tìm hiểu các yếu tố đến công tác GDTC và TTNK đối với SV HV NNVN. Kết quả được trình bày tại bảng 6

Qua bảng 6 cho thấy: Cả 6 yếu tố đề tài tổng hợp đều được sự tán thành rất cao từ nhóm phỏng vấn, tỷ lệ đạt trên 90%. Đây chính là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác GDTC tại Học viện NNVN.

3. KẾT LUẬN

- Số lượng GV môn học GDTC và điều kiện CSVC tại Học viện đã đảm bảo phục vụ SV tham gia học tập tại giờ học chính khóa.

- Thực tế phân bổ nội dung học tập môn học GDTC hiện nay là chưa đủ (3 tín chỉ), và chỉ tập trung vào các học kỳ đầu. Vì vậy, SV khi kết thúc môn học GDTC ít tham gia tập luyện ngoại khóa, ảnh hưởng rất nhiều đến thể lực chung của SV.

- Số lượng SV có nhu cầu tham gia hoạt động TTNK, nhưng do tình trạng CSVC phục vụ hoạt động TTNK còn một số hạn chế và thiếu, do vậy ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động TTNK cho SV.

- Lãnh đạo quản lý các cấp cần quan tâm, tạo điều kiện nhiều hơn đến hoạt động thể thao của SV, có chế độ khen thưởng kịp thời để động viên sự cố gắng cho những SV đạt thành tích cao trong thể thao.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), Văn bản chỉ đạo công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp - Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), Phân phối chương trình giáo dục thể chất trong các học viện, đại học (quyết định 203/QĐ-GDTC ngày 23/01/1998).

3. Phan Thị Điều (2018), Nghiên cứu tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa để nâng cao thể lực cho SV các năm thứ 3, 4, 5 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. NXB Học viện Nông nghiệp.

Nguồn bài báo: Đề tài cấp Học viện của ThS Nguyễn Văn Quảng (2019): “Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động TTNK cho SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam”. Đã nghiệm thu năm 2019.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14/5/2020; ngày phản biện đánh giá: 16/7/2020; ngày chấp nhận đăng: 18/8/2020)